TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG
Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-06-2024
"*V/v ly hôn, nuôi con*"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai
2. Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên toà*:** Bà Trần Thúy Liễu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 06 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10/04/2024 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/05/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Mai Thị Hoàng Q**, sinh năm 1994 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh **Phạm Văn N**, sinh năm 1988 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp I, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Phạm Văn N: Bà **Phan Thanh T** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V (*Theo văn bản xác nhận ngày 05/06/2024*)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Phạm Hữu P**, sinh năm 1961 (xin vắng)

Bà **Trần Thị O**, sinh năm 1966 (xin vắng)

Cùng địa chỉ: ấp I, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/03/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị Hoàng Q trình bày:

Vào năm 2014 qua mai mối nên chị và anh Phạm Văn N có tiến tới hôn nhân, có làm lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/02/2014 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì anh N bị tai nạn giao thông, không đi lại được, sống phụ thuộc vào cha mẹ, chị trở về gia đình ở ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long sống cho đến nay nên vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa và vợ chồng sống ly thân từ đó. Do tình cảm vợ chồng không còn nữa, từ năm 2015 cho đến nay không đoàn tụ được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn N.

Về con chung: Khi ly hôn chị Q yêu cầu nuôi con chung là Phạm Lan V, sinh ngày 08/05/2015 và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Văn N có ý kiến trình bày như sau: Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn ly hôn với chị Mai Thị Hoàng Q. Về con chung: Anh đồng ý giao con chung là Phạm Lan V, sinh ngày 08/05/2015 cho chị Q nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh bị tai nạn giao thông đi lại khó khăn nên xin vắng mặt cho đến khi Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hữu P, bà Trần Thị O trình bày: Ông, bà là cha mẹ của anh Phạm Văn N, ông bà đề nghị Tòa án cho chị Mai Thị Hoàng Q được lý hôn với anh Phạm Văn N để mỗi người có cuộc sống riêng. Ông bà lớn tuổi xin vắng mặt cho đến khi Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Phạm Văn N trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc anh Phạm Văn N đồng ý ly hôn với chị Mai Thị Hoàng Q, để hai người có cuộc sống riêng, bởi anh N bị tai nạn giao thông đi lại khó khăn nên không thể chung sống hôn nhân với chị Q được. Về con chung: Giao cháu Phạm Lan V, sinh ngày 08/05/2015 cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của đương sự, thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục cấp, tống đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị Hoàng Q

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Mai Thị Hoàng Q được ly hôn với anh Phạm Văn N.

- *Về con chung*: Giao cháu Phạm Lan V, sinh ngày 08/05/2015 cho chị Mai Thị Hoàng Q tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu.

Anh Phạm Văn N được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Mai Thị Hoàng Q và anh Phạm Văn N chưa yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Q phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về pháp luật tố tụng*:

Nguyên đơn chị Mai Thị Hoàng Q khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "*Ly hôn, nuôi con*"; bị đơn anh Phạm Văn N cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về pháp luật nội dung*:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Q và anh N có quen biết tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ngày 13/02/2014 nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Mai Thị Hoàng Q trình bày: Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì anh N bị tai nạn giao thông, không đi lại được, sống phụ thuộc vào cha mẹ, chị trở về gia đình ở ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long sống cho đến nay nên vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa và vợ chồng sống ly thân từ đó. Do tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, từ năm 2015 cho đến nay không đoàn tụ được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn N.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tuy nhiên hiện tại vợ chồng chị Q và anh N đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, anh N bị tai nạn giao thông, chị Q cũng không còn sống chung với anh N. Việc vợ chồng không còn sống chung cho thấy mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Q yêu cầu ly hôn, anh N cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh N là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "*Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn…*".

[2]. *Về con chung*: Chị Mai Thị Hoàng Q và anh Phạm Văn N khai là Phạm Lan V, sinh ngày 08/05/2015, hiện con do chị Q đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".* Chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cháu V trên 07 tuổi cũng có bản khai là có nguyện vọng sống chung với chị Q, anh N cũng đồng ý. Do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển, tránh thay đổi môi trường sống và học tập của cháu. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q là giao cháu Phạm Lan V, sinh ngày 08/05/2015 cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Phạm Văn N được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Mai Thị Hoàng Q và anh Phạm Văn N khai chưa yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Mai Thị Hoàng Q và anh Phạm Văn N khai chưa yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6]. Đối với quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Hoàng Q và anh Phạm Văn N.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Phạm Lan V, sinh ngày 08/05/2015 cho chị Mai Thị Hoàng Q tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu.

Anh Phạm Văn N được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Mai Thị Hoàng Q và anh Phạm Văn N chưa yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Mai Thị Hoàng Q và anh Phạm Văn N chưa yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Mai Thị Hoàng Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số No 0014048 ngày 10/04/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chị Mai Thị Hoàng Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND huyện Tam Bình*;
- *CCTHADS huyện Tam Bình*;
- *UBND xã Tân Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo